



wàng jiàn

望见

verb · to espy

Example Sentence

chéng qiáng de quē kǒu chù qià hǎo néng wàng jiàn yuǎn chù de qún shān
城 墙 的 缺 口 处 ， 恰 好 能 望 见 远 处 的 群 山 。

Through the breach in the city wall, one can
just see the distant mountains.

Trace each character, then write the word on your own.

望	望	望	望	望	望	望	望	望	望	望
望	望	望								

见	见	见	见	见	见	见				
